TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 56 /2019/DS-ST
Ngày 11-10-2019
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đức Hoàng.**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Tiễn.**

2. Ông **Phạm Xoa.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Hiếu –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu**.

Ngày 11.10.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2019/TLST-DS ngày 28/02/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-DS ngày 19/06/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Dương Thị P** - Sinh năm 1949 - Địa chỉ: Khu dân cư Hòa M, Trung N, phường H, quận L, thành phố Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Lê Anh T** - sinh năm 1997 - Địa chỉ: 43-44 Trần Hưng Đ, phường An Ngãi T, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ H** - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: K266/H35/32 H, tổ 74, phường B, quận H, thành phố Đ. (Vắng mặt không có lý do).

3. Người làm Chứng : Bà **Bùi Thị M**: Sinh năm 1949; Trú tại 214 T, phường T, quận H, thành phố Đ. (Đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ nơi làm việc: 174 Trần C, phường Tn, quận T, thành phố N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Lê Anh Tuấn trình bày:

- Bà Phương và bà Bùi Thị M mẹ chị H đã quen biết nhau từ lâu. Bà Mến tâm sự con bà Mến đang gặp khó khăn về tài chính, cần một số tiền để xoay sở gấp nên bà P đã giúp đỡ. Cụ thể, vào ngày 28/4/2018, tôi cho chị Nguyễn Thị Mỹ H mượn số tiền: **50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn)**, chị H đã trả cho bà P **13.000.000 đồng**

(Mười ba triệu đồng chẵn). Sau đó đến ngày 01/5/2018, chị H đến gặp bà P nói đang gặp khó khăn nên tiếp tục mượn bà Phương thêm **200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).** Tổng số tiền hai lần chị H mượn bà P là **237.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi bày triệu đồng)** có giấy mượn tiền do chị H viết (đính kèm đơn) và chị H hẹn sẽ trả dần.

Tuy nhiên, đến nay chị H vẫn không hoàn trả lại số tiền **237.000.000 đồng** (Hai trăm ba mươi bảy triệu đồng) đã mượn của bà P. Bà P năm nay đã 70 tuổi, không còn sức lao động. Việc chị Hạnh không trả nợ cho bà P gây ra cho bản thân bà P gặp rất nhiều khó khăn. Chị H đã lợi dụng lòng tốt của bà P để lừa dối, hứa hẹn trả cho bà P nhiều lần nhưng đến nay vẫn không trả.

Do vậy, bà P kính đề nghị Tòa án nhân dân Quận Hải Châu xem xét và giải quyết cho yêu cầu của bà như sau: Tuyên buộc chị H phải trả cho bà P số tiền đã mượn của tôi là **237.000.000 đồng** (Hai trăm ba mươi bảy triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Nguyên đơn rút số tiền 37.000.000đ; chỉ khởi kiện yêu cầu bà Hạnh trả số tiền 200.000.000 đồng.

-**Đối với bà Nguyễn Thị Mỹ H**: Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định tạm ngừng phiên tòa cho bị đơn là bà H nhưng bà H không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và cũng không đến Tòa án để giải quyết vụ việc; Qua xác minh bà H đã bán nhà và cố tính trốn tránh nghĩa vụ không thông báo cho người có nghĩa vụ được biết. Do vậy, bà H phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ của mình.

-**Tại hồ sơ vụ án bà Bùi Thị M có lời khai như sau**: Bà M xác nhận bà và bà P là bạn bè với nhau và bà là mẹ của Chị H trong quá trình nói trên bà P có cho chị Hạnh mượn tiền, số tiền mượn bao nhiêu thì bà không nắm rõ, đối với hai giấy viết mượn tiền là chữ viết của chị H và đĩa DVC là giọng nói của con gái bà là chị H. Tuy nhiên bà không xác nhận chị H còn nợ bà P là bao nhiêu. Nay chị H đã bán nhà đi đâu bà không biết, nhưng bà xin bà P cho bà H trả dần nhưng bà P không đồng ý và bà xin Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những ng□ời tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến tr□ớc khi HĐXX vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung : Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H phải trả cho bà Dương Thị P số tiền là 200.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về thủ tục tố tụng*** *:*

[1.1].*Về thẩm quyền giải quyết*:Bà Nguyễn Thị Mỹ H có nơi cư trú tại K266H35/32 H, phường B, quận H, thành phố Đ nên vụ án do Tòa án nhân dân quận H (Tòa án nơi bị đơn cư trú) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự (hợp đồng vay tài sản) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. ***Về sự vắng mặt của đương sự:*** Bị đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; bà Bùi Thị M đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. ***Về nội dung tranh chấp:***

[2.1].Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 01/5/2018 Nguyên đơn cung cấp thì xét thấy bà Nguyễn Thị Mỹ H có mượn của bà Phương số tiền 200.000.000đồng; chữ ký và chữ viết đều là do bà H viết và đây là tranh chấp hợp đồng vay không có lãi.

Xét yêu cầu của Nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền nợ là 200.000.000 đồng. HĐXX nhận thấy chứng cứ do Nguyên đơn xuất trình có đủ cơ sở để xác định bà H có mượn của bà P số tiền 200.000.000 đồng; trong quá trình vay mượn bà H hứa sẽ trả số tiền trên cả lãi và vốn dần dần nhưng từ đó đến nay bà H không trả cho bà P, bà P đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà H chay lỳ cố tình chốn tránh. HĐXX xét thấy bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ; Bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hải Châu giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H phải trả cho bà P tổng cộng số tiền vay là 200.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015; Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[2.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Nguyên đơn có yêu cầu đưa người làm chứng là bà Bùi Thị M và cung cấp đĩa DVC có thu âm giọng nói của bà P và bà H, đại diện Nguyên đơn có đơn đề nghị không trưng cầu giám định đối với đĩa DVC trên, Tòa án xét thấy để làm rõ đối với giấy mượn tiền ngày 28/4/2018 với số tiền 50 triệu -13 triệu = 37 triệu thì cần phải Trưng cầu giám định đĩa DVC nói trên; Tòa án ra thông báo nộp tiền tạm ứng lệ phí nhưng đại diện Nguyên đơn không nộp; Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay đại diện Nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 37 triệu; việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật căn cứ Điều 244 Bộ luât tố tụng dân sự nên HĐXX chấp nhận và Đình chỉ một phần yêu cầu

khởi kiện của bà Dương Thị P về việc rút số tiền 37.000.000 đồng đối với bà Nguyễn Thị Mỹ H**.**

[2.3].Đối với yêu cầu của Bà M mẹ bà H đề nghị bà P trả dần nhưng tại phiên tòa đại diện Nguyên đơn không đồng ý; nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận.

[3]. ***Về án phí*****:** Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí; Do chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn nên Bị đơn Bà Hạnh phải chịu số tiền án phí là : 10.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 244, 357, 463, 465, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 229 Điều 271 và Điều 273, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Dương Thị P** đối với bà **Nguyễn Thị Mỹ H**.

Xử: Buộc bà **Nguyễn Thị Mỹ H** phải trả cho bà **Dương Thị P** số tiền tính tổng cộng là **200.000.000 đồng**.(*Hai trăm triệu đồng y)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc bà **Dương Thị P** có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) mà **bà Nguyễn Thị Mỹ H** không trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. **Đình chỉ** một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị P về việc rút số tiền 37.000.000 đồng đối với bà Nguyễn Thị Mỹ H**.**

3. Án phí dân sự sơ thẩm: **10.000.000 đồng** (*Mười triệu đồng*) bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn **Nguyễn Thị Mỹ H** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng